

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2021/HS-ST**

Ngày 02 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Xuân Đàm.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Cườm và ông Nguyễn Quang Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Viết Tiếp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/HSST ngày 27/11/2020; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Phước Tuấn A; giới tính: nam, sinh ngày 03/02/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Lê Phước D và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Chưa có vợ, con. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Lê Khắc M (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lê Thị H2, sinh năm 1970 (là vợ của bị hại), có mặt;

2. Anh Lê Khắc Thiện A1, sinh năm 1994 (là con của bị hại), vắng mặt;

3. Anh Lê Khắc Tâm A2, sinh năm 1999 (là con của bị hại), vắng mặt;

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn B, xã P1, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975 (là mẹ của bị cáo); Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Phong Điền, Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h30 ngày 07/02/2020, Lê Phước Tuấn A (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô 75C1-209.61 có dung tích xi lanh 125cm³ chạy trên Quốc lộ 49B theo hướng P đi P1. Khi đến km 05 + 200m thuộc địa phận thôn B, xã P1 thì tông vào ông Lê Khắc M đang đi bộ phía trước cùng chiều gây tai nạn.

Hậu quả: Ông Lê Khắc M bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế - Cơ sở 2, đến ngày 13/5/2020 thì chết; Lê Phước Tuấn A bị xây sát nhẹ, xe mô tô hư hỏng không đáng kể. Theo giám định pháp y về tử thi số 105-20/TT ngày 17/7/2020 kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Suy kiệt/nhiễm trùng huyết/viêm phổi nặng trên bệnh nhân chấn thương sọ não, xuất huyết não không hồi phục.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não không hồi phục biến chứng suy kiệt/ nhiễm trùng huyết/ viêm phổi nặng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-PĐ ngày 30/9/2020 xác định: Vị trí va chạm đầu tiên của vụ tai nạn là vị trí số 1 trên sơ đồ hiện trường. Cách điểm mốc về hướng quốc lộ 1A 5,4m phát hiện điểm đầu của đám máu có diện (0,13 x 0,11m), mép gần nhất của đám máu cách mép đường chuẩn 2,9m. Đây là vị trí va chạm đầu tiên vào vùng giữa 2 cẳng chân và phần lưng của ông M ở tư thế nằm thẳng vuông góc với bề mặt lưng của ông M, hất tung ông M lên một đoạn khoảng 5,4m rồi rơi xuống làm phần đầu của ông M đập mạnh xuống mặt đường (vị trí số 1) cách mép đường bên phải 2,9m.

Nguyên nhân vụ tai nạn xác định do lỗi hỗn hợp. Lỗi chính, trực tiếp thuộc về Lê Phước Tuấn A. Ngoài ra, hành vi tham gia giao thông của ông M cũng có một phần lỗi, vì ông M đi bộ trên đoạn đường không có làn đường giành cho người đi bộ nhưng không đi sát về bên phải theo chiều đi của mình.

Vụ án này đã được đưa ra xét xử vào ngày 24/11/2020. Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận, Kiểm sát viên đã đính chính lại một phần nội dung của bản cáo trạng bằng miệng, cụ thể: Vị trí điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô và người đi bộ không phải là vị trí số 1 trên sơ đồ hiện trường mà được xác định tại vị trí: Ngang với cột điện (là điểm mốc của hiện trường) và cách mép đường bên phải là 1,5m; Đồng thời giữ nguyên kết luận: người đi bộ cũng có lỗi. Sau phần xét hỏi và tranh luận, Hội đồng đã nghị án và nhận thấy:

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ tai nạn xảy ra khoảng 21h30 ngày 07/02/2020. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và bị hại đều được đưa đi cấp cứu nên khi tiến hành khám nghiệm hiện trường hồi 22h30 (cùng ngày) thì hiện trường không còn nguyên vẹn. Trên hiện trường, cách điểm mốc khám nghiệm 5,4m về phía QL-1A và cách mép đường bên phải 2,9m phát hiện có một đám chất nhầy nghi là máu diện (0,13 x 0,11m). Mặc dù chưa giám định và cũng không có tài liệu nào chứng minh nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đều kết luận đó là máu

của ông M (vị trí số 1) đồng thời kết luận “sau khi bị tông, ông M bị hất tung lên phía trước 5,4m rồi rơi xuống nằm tại vị trí số 1 trong sơ đồ hiện trường. Hội đồng nhận thấy kết luận như vậy là không có cơ sở bởi lẽ: Không có tài liệu nào phản ánh thấy đầu, cơ thể của ông M nằm ngay tại đám chất nhầy (nghỉ là máu) và cũng không có chứng cứ, kết luận giám định nào khẳng định sau khi bị tông thì ông M bị hất tung lên phía trước 5,4m.

- Theo 02 bản tự khai và 02 biên bản ghi lời khai ngày 12/02/2020 và ngày 26/02/2020 tại cơ quan điều tra thì bị cáo đều khai: Bị cáo điều khiển xe mô tô chạy trên QL-49B cách mép đường bên phải khoảng 01m với vận tốc khoảng 50 - 60km/h theo hướng P1 đi QL-1A. Do ham nhìn vào quán cà phê bên trái nên khi quay lại thì thấy người đi bộ phía trước cùng chiều cách mép đường bên phải khoảng 0,5m và cách bị cáo khoảng 3 đến 5m, do khoảng cách quá gần không lách tránh kịp nên đã tông vào người đi bộ và sau đó bất tỉnh. Cho đến tại biên bản ghi lời khai ngày 26/5/2020 thì bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung này.

- Đến ngày 28/5/2020, Điều tra viên tiến hành lập biên bản thực nghiệm điều tra tại hiện trường để xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô và người đi bộ (mà không căn cứ vào quyết định thực nghiệm điều tra nào cả).

Tại biên bản thực nghiệm điều tra, bị cáo đã tự mình xác định lại vị trí của xe mô tô khi phát hiện ra người đi bộ là tại đoạn đường hơi cong về bên phải và bên mép đường phải có hàng chèn tàu được cắt tĩa dài 6,5m, cao 1,7m; không chiếm mặt đường. Bị cáo chỉ vào vị trí ngang với với cột điện (là điểm mốc hiện trường) cách vị trí 1 trong sơ đồ 5,4m (về phía QL-1A) và cách mép đường bên phải 1,5m là vị trí mà bị cáo phát hiện thấy người đi bộ và ngay sau đó tông vào người đi bộ.

Bị cáo lý giải việc trong 05 bản khai trước, bị cáo khai điều khiển xe mô tô cách mép đường phải 1m, nhưng tại hiện trường khai cách mép đường phải 1,5m vì khi ngồi trong phòng làm việc chỉ ước chừng nên không chính xác, khi ra hiện trường quan sát và nhớ lại nên chính xác hơn. Từ đó, Cơ quan Điều tra đã căn cứ vào lời khai của bị cáo để kết luận: Người đi bộ không đi sát mép đường bên phải.

Hội đồng thấy rằng, việc thực nghiệm điều tra mới chỉ dựa vào lời khai của bị cáo để xác định vị trí điểm va chạm trên mặt đường mà chưa căn cứ vào vị trí, tư thế, chiều hướng nằm của nạn nhân, vị trí đồ vật của nạn nhân để lại trên hiện trường sau va chạm. Trong hồ sơ vụ án không có tài liệu nào đề cập đến vị trí, tư thế chiều hướng của nạn nhân sau tai nạn. Biên bản thực nghiệm hiện trường cũng chưa lý giải được vì sao lại có các dấu vết, đồ vật lại nằm tại vị trí đó trên hiện trường ? Mối quan hệ nhân quả giữa các dấu vết, đồ vật để lại trên hiện trường ?

- Mặt khác, tại phiên tòa bà H2 vợ bị hại khai: “... anh Nguyễn Ngọc Tuấn là người đã gọi báo tin cho bà H2 biết ông M bị tai nạn; anh Nguyễn Khoa B là người lái xe chở ông M đi cấp cứu; khi bà H2 đến hiện trường thì thấy ông M nằm trên phần đường bên phải (hướng đi QL-1A), đầu hướng ra tìm đường, chân hướng mép đường bên phải, dép nằm phía ngoài lề bên phải và sát mép đường bên phải; trong quá trình điều tra không có ai hỏi bà về việc này cả”.

Từ những lý do trên cho thấy, việc thu thập chứng cứ bằng biện pháp thực nghiệm điều tra tại hiện trường mới chỉ có lời xác nhận của bị cáo, còn thiếu các yếu tố khách quan để đối chiếu trong mối quan hệ nhân quả của cơ chế hình thành dấu vết. Vì vậy, vị trí bị cáo chỉ lúc phát hiện thấy người đi bộ cách mép đường bên phải 1,5m trong biên bản thực nghiệm điều tra không được coi là chứng cứ để kết luận “người đi bộ không đi sát mép đường bên phải”.

Do việc xác định người bị hại trong vụ án cũng có lỗi ảnh hưởng trực tiếp đến việc xem xét quyết định hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung gồm các nội dung sau:

Chứng cứ chứng minh vị trí người đi bộ khi bị tông ? Chứng cứ để kết luận đám máu diện (0,13 x 0,11m) là máu và là máu của ông M ? Tiến hành lấy lời khai của vợ nạn nhân, của người bồi nạn nhân lên xe, của người lái xe chở nạn nhân đi cấp cứu và những người chứng kiến (nếu có) để làm rõ: Vị trí, chiều hướng, tư thế của nạn nhân nằm trên hiện trường sau tai nạn, vị trí dép của nạn nhân sau tai nạn và các thông tin liên quan ? Trên cơ sở các thông tin thu thập được và dấu vết của xe mô tô để lại, tiến hành thực nghiệm điều tra tại hiện trường để xác định vị trí điểm va chạm đầu tiên của vụ tai nạn trên mặt đường.

Việc Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung không được Viện kiểm sát chấp nhận nên vụ án được đưa ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát có ý kiến bổ sung cáo trạng bằng văn bản đề ngày 02/02/2021 có nội dung sau:

«Cáo trạng số 11 ngày 30/9/2020 xác định: Vị trí điểm va chạm đầu tiên của vụ tai nạn là vị trí số 1 trên sơ đồ hiện trường. Cách điểm mốc về hướng quốc lộ 1A 5,4m phát hiện điểm đầu của đám máu có diện (0,13 x 0,11m), mép gần nhất của đám máu cách mép đường chuẩn 2,9m. Đây là vị trí điểm va chạm đầu tiên vào vùng giữa hai cẳng chân và phần lưng của ông M ở tư thế nằm thẳng vuông góc với bề mặt lưng của ông M, hất tung ông M lên một đoạn khoảng 5,4m rồi rơi xuống làm phần đầu của ông M đập mạnh xuống mặt đường (vị trí số 1) cách mép đường bên phải 2,9m.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ, biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản dựng lại hiện trường và dấu vết để lại trên tử thi người bị hại, chúng tôi nhận thấy việc nhận định hiện trường như trên là có chỗ còn chưa chính xác, do đó chúng tôi trình bày bổ sung thêm ý kiến như sau:

Khi Lê Phước Tuấn A điều khiển xe mô tô đến ngang với trụ điện UĐ1/B7 thì phát hiện ông Lê Khắc M đang đi bộ phía trước cùng chiều. Do khoảng cách quá gần, không kịp xử lý nên xe mô tô của Lê Phước Tuấn A đã đâm vào chân và phần lưng ở phía bên phải người ông Lê Khắc M. Cú đâm làm ông M ngã chéch về phía trước, bên trái theo chiều đi của xe mô tô, các vết thương hở của nạn nhân tạo ra vết hỗn hợp, ghi máu (vị trí số 1 trên hiện trường). Xe mô tô của Lê Phước Tuấn A tiếp tục loạng choạng, chạy về phía trước, bên phải tạo ra các dấu vết chà xước mặt đường (ở vị trí số 2 ; các dấu vết hỗn hợp ở vị trí số 3 và vị trí số 4 rồi ngã nghiêng sang trái, đầu xe hướng QL-1A.

Như vậy, điểm va chạm đầu tiên của xe mô tô và nạn nhân là trên phần đường bên phải theo chiều đi của xe mô tô, sau khi bánh trước của xe mô tô đã đi qua điểm mốc là cột điện UDD1/B7 và trước vị trí số 1 theo biên bản khám nghiệm hiện trường ».

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên kết luận nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn: “Lỗi chính trực tiếp thuộc về bị cáo, người bị hại cũng có một phần lỗi vì không đi sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình” và đề nghị Hội đồng áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, tuyên bố: Lê Phước Tuấn A phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt Lê Phước Tuấn A từ 18 đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét việc kết luận điều tra vụ án, Cơ quan điều tra không kết luận vị trí điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô và người đi bộ trên mặt đường là vị trí nào trong sơ đồ hiện trường nhưng xác định về diễn biến của vụ tai nạn là: “Bị cáo điều khiển xe mô tô cách mép đường bên phải khoảng 1,5m với vận tốc khoảng 50 đến 60km/h; Sau khi xe mô tô tông vào người đi bộ (ông M) đã làm cho ông M bay bổng lên về phía trước một đoạn khoảng 5,4m rồi rơi xuống, làm đầu nạn nhân đập xuống mặt đường và nằm yên tại vị trí số 1 trong sơ đồ hiện trường. Từ đó kết luận nguyên nhân của vụ tai nạn là do Tuấn Anh không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã tông vào ông M; Ông M đi bộ cách mép đường phải 1,5m nên cũng có lỗi vì không đi sát mép đường bên phải.

Hội đồng xét thấy: Cơ quan điều tra không kết luận vị trí điểm va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô và người đi bộ; Nhưng lại xác định vị trí ông M khi bị tông cách mép đường bên phải 1,5m, từ đó kết luận: Ông Lê Khắc M cũng có lỗi là thiếu căn cứ, do đó Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Lý do bổ sung đã được phân tích ở phần nội dung của vụ án.

[2] Về kết luận của bản Cáo trạng và nội dung văn bản “Ý kiến bổ sung Cáo trạng tại phiên tòa ngày 02/02/2021”, Hội đồng xét thấy:

Tuy Viện kiểm sát không chấp nhận việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng đã kết luận lại 02 nội dung trong bản Cáo trạng cụ thể như sau:

- Về điểm xe mô tô tông vào người ông M: “Xe mô tô đâm vào chân và phần lưng ở phía bên phải người ông M, làm ông M ngã chéch về phía trước, bên trái theo chiều xe mô tô”.

- “Vị trí điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô và nạn nhân là trên phần đường bên phải của xe mô tô, sau khi bánh trước của xe mô tô đã đi qua điểm mốc cột điện UDD1/B7 và trước vị trí số 1 theo biên bản khám nghiệm hiện trường”.

Hội đồng nhận Thấy: Trong vụ án này, vị trí điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô và người đi bộ được Viện kiểm sát thay đổi 02 lần; Theo cáo trạng xác định

là vị trí số 1 (cách cột điện UĐ1/B7 5,4m và cách mép đường phải 2,9m) trong sơ đồ hiện trường; Tại phiên tòa ngày 24/11/2020, Kiểm sát viên đính chính lại bằng miệng: Vị trí điểm va chạm đầu tiên là ngang với cột điện UĐ1/B7 và cách mép đường bên phải 1,5m; Tại văn bản “ý kiến bổ sung cáo trạng tại phiên tòa” ngày 02/02/2021 xác định: Vị trí điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô và nạn nhân là trên phần đường bên phải của xe mô tô, sau khi bánh trước của xe mô tô đi qua điểm mốc là cột điện UĐ1/B7 và trước vị trí số 1 theo biên bản thực nghiệm hiện trường nhưng không đề cập đến việc cách mép đường bên phải là bao nhiêu ?

Hội đồng xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai, “ Điều khiển xe khoảng 50-60km/h và ham nhìn vào quán cà phê bên trái, khi quay lại thấy người đi bộ phía trước cách mép đường bên phải khoảng 0,5m; do quá bất ngờ vì chỉ cách đầu xe khoảng 3 đến 5m nên bị cáo không xử lý kịp và cũng không biết xe mô tô đã tông vào bên nào của người đi bộ, sau đó bị cáo không biết gì nữa”.

Xét các dấu vết để lại hiện trường: Hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt đường là thảm nhựa rộng 5,5m, giữa có vạch sơn đứt quãng. Điểm mốc khám nghiệm là cột điện UĐ1/B7, hướng khám nghiệm là P đi QL-1A trùng với hướng di chuyển của xe mô tô và người đi bộ.

Dấu vết số 1 cách điểm mốc hiện trường 5,4m và cách mép đường bên phải 2,9m là đám chất nhầy nghi máu; Dấu vết số 2 cách số 1 là 3,4m và cách mép đường bên phải 0,15m là điểm đầu vết chà xước làm sạch lá dài 6,45m và hướng ra ngoài lề đường; Tiếp đến vị trí 3 là cách điểm cuối vị trí 2 là 0,5m và cách mép đường phải phía ngoài lề 1m, phát hiện điểm đầu đám mảnh vỡ hỗn hợp nhựa màu đen, bê tông, đất cát dài 4,5m; Tiếp đến vị trí 4: Cách điểm đầu của dấu vết số 3 là 3,55m và cách mép đường bên phải phía ngoài lề 0,35m phát hiện điểm đầu của dấu vết chà xước bê tông dài 5,35m và kết thúc tại góc chân sau bên trái của xe mô tô; Đầu xe hướng QL-1A chệch qua phải, trục bánh trước cách mép đường phải phía ngoài lề 1m.

Trên cơ sở mối quan hệ nhân quả và cơ chế hình thành dấu vết; Qua nghiên cứu xem xét các dấu vết để lại trên hiện trường đối chiếu với lời khai bị cáo, lời khai của vợ bị hại tại phiên tòa ngày 24/11/2020, dấu vết trên quần áo và cơ thể của người bị hại, Hội đồng xét xử nhận định: Giả sử vận tốc xe mô tô đang chạy là 50km/h thì trong một giây xe mô tô chạy thêm 13m và trong một nháy mắt xe mô tô sẽ chạy thêm được ít nhất là 04m (tính từ điểm mốc lúc phát hiện người đi bộ); Như vậy, có cơ sở để xác định vị trí tông trên mặt đường nằm trước vị trí số 1 và cách vị trí 1 là khoảng 01m.

Khi thấy người đi bộ, vì quá bất ngờ nên theo phản xạ đầu và cơ thể bị cáo nghiêng sang phải nên xe lệch sang phải và tông vào chân và mông bên phải người đi bộ, đã hất người đi bộ sang trái về phía trước; Sau khi tông xe không đổi hướng mà vẫn tiếp tục chạy thẳng thêm 15m cặp theo mép đường bên phải chứng tỏ không phải tông trực diện mà chỉ tông xọt qua chân và mông. Tình tiết này phù hợp với lời khai của bị cáo “phát hiện người đi bộ phía trước cùng chiều, cách mép đường bên phải khoảng 0,5m” vì quá gần không xử lý được. Đồng thời phù hợp với lời khai của bà H2 là vợ bị hại: “Khi đến hiện trường thấy đầu nạn nhân nằm

phía tim đường, chân nằm gần ở phía mép đường bên phải, dép nằm phía ngoài lề đường bên phải và sát mép đường bên phải”.

- Đối với việc Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên kết luận: “Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn có một phần lỗi của người bị hại (vì ... không đi sát mép đường bên phải theo hướng đi của mình).

Hội đồng xét thấy: Tại phiên tòa ngày 24/11/2020, do thiếu chứng cứ để chứng minh “điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô và người đi bộ trên mặt đường” nên không có cơ sở để kết luận người bị hại cũng có lỗi. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Lý do và nội dung bổ sung đã nêu ở phần nội dung vụ án. Mặc dù việc trả hồ sơ không được chấp nhận nhưng thực tế thì Viện kiểm sát đã 02 lần xác định lại vị trí điểm va chạm đầu tiên như đã nêu, và trong “Ý kiến bổ sung Cáo trạng tại phiên tòa” là lần thứ 2 này thì Viện kiểm sát cũng không đề cập đến vị trí điểm va chạm đầu tiên cách mép đường bên phải là bao nhiêu mét; Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên cũng không bổ sung tài liệu chứng cứ gì. Như vậy, việc kết luận người đi bộ cũng có lỗi là không có cơ sở.

[3] Từ các tài liệu chứng đã được viện dẫn phân tích, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Nguyên nhân xảy ra vụ của tai nạn giao thông là do Lê Phước Tuấn A điều khiển xe mô tô với vận tốc 50 đến 60km/h nhưng ham nhìn vào quán cà phê bên trái, khi quay lại thấy người đi bộ cùng chiều cách mép đường bên phải khoảng 0,5m thì khoảng cách đã quá gần, chỉ còn khoảng 5m và quá bất ngờ không xử lý được nên theo phản xạ tự nhiên, cơ thể của bị cáo nghiêng người sang phải làm xe mô tô chệch hướng qua bên phải và bánh trước đã tông xọt vào chân và hông bên phải người đi bộ, cú va chạm hất người đi bộ sang trái – về phía trước, làm đầu thân người đi bộ đập xuống mặt đường và lăn thêm một quãng theo lực quán tính rồi nằm tại vị trí số 1 trong sơ đồ hiện trường. Hậu quả: Người đi bộ bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Xét bị cáo Lê Phước Tuấn A là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự; Bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà không có giấy phép lái xe hợp lệ là không nắm vững luật giao thông đường bộ để chấp hành nên có thể gây ra tai nạn bất cứ lúc nào. Nhưng do bị cáo quá tự tin và chủ quan nên hậu quả đã xảy ra làm chết một người. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận Lê Phước Tuấn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[4] Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, đặc biệt là đối với tội vi phạm Luật giao thông đường bộ đang được cả hệ thống chính trị vào cuộc để hạn chế ngăn chặn. Hội đồng xét thấy: Bị cáo điều khiển xe mô tô loại 125cm³ nhưng không có giấy phép lái xe hợp lệ; Điều khiển xe trong khu dân cư vượt quá tốc độ quy định; không chú ý quan sát phía trước mà lại nhìn vào quán cà phê bên trái, tình tiết này thể hiện ý thức của bị cáo quá coi thường việc tuân thủ Luật giao thông và coi thường các phương tiện tham gia giao thông trên đường; Do ý thức coi thường của bị cáo đã dẫn đến hậu quả làm chết một người, lỗi hoàn toàn thuộc

về bị cáo. Vì vậy cần áp dụng một mức phạt nghiêm khắc tương xứng để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo đồng thời để cảnh cáo răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng cũng xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt, cụ thể: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo và gia đình thỏa thuận với đại diện bị hại bồi thường thiệt hại là 33.600.000.đ và đã giao nhận đủ, không có yêu cầu gì thêm; Đại diện bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bố của bị cáo được UBND xã P cấp giấy chứng nhận là người bị khuyết tật tâm thần. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Đối với bà Nguyễn Thị H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là chủ sở hữu của phương tiện đã gây ra tai nạn. Xét thấy: Tại phiên tòa bà H1 không có yêu cầu gì nên không xét; Việc bị cáo sử dụng xe mô tô là tự ý, bà H1 hoàn toàn không biết nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bên đương sự đã thỏa thuận bồi thường và đã giao nhận đủ. Tại phiên tòa, các đương sự không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phước Tuấn A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Lê Phước Tuấn A 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Phước Tuấn A phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, các đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với người vắng mặt thì kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo;
- Người có QL-NV liên quan
- Các đại diện của bị hại;
- Lưu: HSVA và THAHS; Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hồ Xuân Đàm

